

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN EA SÚP  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hoài

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Điệp và bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Đức Nguyên Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Ngụ Lê Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Lê Minh T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1985, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn A và con bà: Nguyễn Thị H. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1 (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/4/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 45/2008/HSPT. Ngày 04/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 35/2013/HSST.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Xuân T1** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 2000, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân N và con bà: Lê Thị G. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**3. Đinh Minh T2** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1994, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Xuân M và con bà: Đinh Thị H2. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/10/2021, Công an huyện E xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**4. Lương Minh C** (Tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1998, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Minh Đ và con bà: Cao Thị N1. Bị cáo có vợ là Phạm Thị Thanh T3, chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 15/6/2024. Bị cáo hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* **Bà Lương Khánh H3**, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 06/6/2024, Đinh Minh T2, Lê Minh T và Lương Minh C gặp nhau tại quán nước của bà Lương Khánh H3 tại thôn I, xã E, huyện E. Trong lúc uống nước tại đây, T nảy sinh ý định đánh bạc ăn tiền dưới hình thức tú lơ khơ, loại bài chương (sử dụng 36 lá bài), nên đã rủ rê T2 và C cùng tham gia, cả hai đều đồng ý. Ba đôi tượng dùng bộ bàn ghế và một bộ bài đã qua sử dụng có sẵn tại quán của bà H3 để

đánh bạc. Sau đó, loại bỏ các lá bài 10, J, Q, K để chơi bài chương. Người chia bài sẽ là người làm cái (làm chương). Mỗi người chơi sẽ được người làm cái chia cho 03 (ba) quân bài, sau đó đặt tiền cược với số tiền thấp nhất là 50.000 đồng cao nhất là 100.000 đồng. Sau khi xem bài thì từng người chơi sẽ so bài với người làm cái nếu ai có số điểm cao nhất sẽ là người thắng. Sau mỗi ván bài nếu có ai được 10 điểm hay còn gọi là C1 thì sẽ được làm cái ván tiếp theo, nếu không thì người chia bài ván trước sẽ tiếp tục làm cái.

Quá trình đánh bạc, T2 mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; T mang theo và sử dụng số tiền 7.000.000 đồng để đánh bạc; C mang theo và sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. Cả ba đánh bạc nhiều ván liên tục, khi T2 thua hết số tiền 1.000.000 đồng mang theo nên đã mượn Nguyễn Xuân T1 đang nằm võng gần đó số tiền 1.000.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc, T1 đồng ý cho T2 mượn để tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lương Minh C thua hết số tiền mang theo nên nghỉ không chơi nữa và ra về; T2 thắng tiền nên đã trả lại cho T1 số tiền 1.000.000 đồng đã mượn trước đó. Sau khi nhận lại số tiền Tuất trả, T1 đã sử dụng tất cả số tiền mang theo là 1.030.000 đồng để đánh bạc cùng với T và T2, thay cho vị trí của C. Sau đó, ba đối tượng đánh bạc nhiều ván, liên tục, không nghỉ thì đến 16 giờ 05 phút cùng ngày, Công an huyện E phát hiện, bắt quả tang.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật tài liệu sau:

- Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Lê Minh T: Số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Lê Minh T số tiền 8.000.000 (Tám triệu đồng); thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Đinh Minh T2 số tiền 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Nguyễn Xuân T1 số tiền 930.000 (Chín trăm ba mươi nghìn đồng).

- 03 ghế bằng nhựa màu đỏ; 01 bàn bằng nhựa màu đỏ;

- 36 lá bài của bộ bài tứ lơ khơ (không có các quân bài loại 10, J, Q, K).

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 04/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố Lê Minh T, Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2, Lương Minh C về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2, Lương Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị

cáo Lê Minh T, Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2, Lương Minh C phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Minh T2 mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Minh C mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho Lê Minh T 17.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc theo quyết định xử lý vật chứng số 425 ngày 02/7/2024;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho bà Lương Khánh H3 03 ghế bằng nhựa màu đỏ; 01 bàn bằng nhựa màu đỏ là chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 560 ngày 03/8/2024.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 36 lá bài của bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.230.000 đồng thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc;

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 06/6/2024, tại thôn I, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Lê Minh T, Đinh Minh T2, Nguyễn Xuân T1 và Lương Minh C đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức tú lơ khơ, loại bài chương (sử dụng 36 lá bài) được thua bằng tiền với số tiền dùng để đánh bạc là 11.230.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 321 của Bộ luật Hình sự, quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2 và Lương Minh C theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã gây mất ổn định, an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công trước. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần đánh giá mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xem xét khi lượng hình cũng như để thể hiện nguyên tắc cá thể hóa hình phạt.

[4] Đối với bị cáo Lê Minh T là người khởi xướng và thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo Đinh Minh T2, Nguyễn Xuân T1 và Lương Minh C đồng phạm trong việc đánh bạc. Do vậy, bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo T là người có nhân thân xấu, ngày 03/4/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 45/2008/HSPT và ngày 04/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xử phạt 01 năm tù

về tội “Cưỡng đoạt tài sản” tại Bản án số 35/2013/HSST. Bị cáo không xem đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo T thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2 và Lương Minh C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Đinh Minh T2 có bố ruột là người có công với cách mạng; Bị cáo Lương Minh C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2 và Lương Minh C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, do vậy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để theo dõi, giám sát cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và cũng nhằm mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đinh Minh T2 và Nguyễn Xuân T1 thuộc diện hộ cận nghèo; Bị cáo Lương Minh C và Lê Minh T có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho Lê Minh T 17.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc là phù hợp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho bà Lương Khánh H3 03 ghế bằng nhựa màu đỏ; 01 bàn bằng nhựa màu đỏ là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Đối với 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

Đối với số tiền 11.230.000<sup>d</sup> (*Mười một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Xuân T1 và Đinh Minh T2 thuộc diện hộ cận nghèo; Bị cáo Lương Minh C là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp.

[7] Đối với bà Lương Khánh H3, việc các bị cáo đánh bạc tại quán nước của bà H3 nhưng bà không biết nên không đề cập xử lý là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T, Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2 và Lương Minh C phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Minh T** 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian đã tạm giữ (từ ngày 06/6/2024 đến ngày 15/6/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T1** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Minh T2** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lương Minh C** 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Xuân T1 và Đinh Minh T2 cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Lương Minh C cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho Lê Minh T 17.000.000 đồng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E trả lại cho bà Lương Khánh H3 03 ghế bằng nhựa màu đỏ; 01 bàn bằng nhựa màu đỏ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu tiêu hủy 36 quân bài tứ lơ khơ là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 11.230.000<sup>d</sup> (*Mười một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/9/2024 giữa Công an huyện E và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Xuân T1, Đinh Minh T2 và Lương Minh C.

**Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS huyện Ea Súp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thị Hoài**